|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC | *Hà Nội, ngày .... tháng ... năm 2023* |
|  | |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Tài chính xin trình Chính phủ đề nghị xây dựng Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi) (sau đây viết tắt là Luật THTK, CLP) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ Đại hội XIII là *“Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm", những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.”*

Tại Thông báo kết luận của Bộ Chính trị số 12-TB/TW ngày 06/4/2022 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã đặt ra yêu cầu sửa đổi Luật THTK, CLP.

Tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP cũng đặt ra nhiệm vụ trước năm 2025 phải đề xuất sửa Luật THTK, CLP.

Tại Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính chủ trì rà soát, tổng kết và đề xuất sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với thời hạn thực hiện, hoàn thành là 2023-2025 (điểm 6.1 Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-CP).

Như vậy, có thể thấy Đảng, Quốc hội, Chính phủ hiện rất quan tâm đến việc hoàn thiện thể chế, pháp luật về THTK, CLP. Vì vậy, việc nghiên cứu sửa đổi Luật THTK, CLP là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần được đặt ra trong thời gian tới.

**2. Kết quả tổng kết thi hành Luật THTK, CLP**

***2.1. Kết quả đạt được***

Luật THTK, CLP được Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2014. Qua gần 10 năm thực hiện Luật, công tác THTK, CLP nhìn chung đã đạt được một số kết quả nhất định, tạo chuyển biến và nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân trên các mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Hệ thống văn bản hướng dẫn Luật THTK, CLP đã được ban hành đầy đủ, kịp thời, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện hiệu quả, thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP trong các lĩnh vực đã có những chuyển biến cơ bản, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách, huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, vật lực, tài lực cho phát triển kinh tế xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội của đất nước. Việc xây dựng, thực hiện và báo cáo Chương trình THTK, CLP ngày càng đi vào nền nếp; công tác thanh tra, kiểm tra, xử thông tin phát hiện lãng phí đã được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện theo quy định của Luật THTK, CLP. Qua đó, có thể nói Luật THTK, CLP ngày càng phát huy vai trò trong việc định hướng, khuyến khích, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức cũng như các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP, góp phần tăng cường hiệu quả huy động sử dụng các nguồn lực cho phát triển đất nước.

*(Kết quả cụ thể tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật THTK, CLP – kèm theo).*

*2.2. Một số hạn chế, tồn tại*

*a) Hạn chế, tồn tại trong các nội dung quy định của Luật THTK, CLP*

*Thứ nhất*, kể từ khi Luật THTK, CLP năm 2013 được ban hành và có hiệu lực (1/7/2014), Quốc hội đã ban hành nhiều Luật mới có liên quan, trong đó có nhiều luật chuyên ngành được ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung như Luật Ngân sách nhà nước (năm 2015), Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (năm 2017), Luật Đầu tư công (năm 2014 và năm 2019), Luật Tài nguyên môi trường biển và hải đảo (năm 2015), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (năm 2019)... Chính vì vậy đã làm cho một số quy định tại Luật THTK, CLP có những điểm chưa phù hợp, chưa đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Mặt khác, quy định hiện tại của Luật THTK, CLP về THTK, CLP trong các lĩnh vực chủ yếu nhắc lại một số nguyên tắc chung đối với việc quản lý, sử dụng các nguồn lực (vốn, tài sản, tài nguyên, nguồn nhân lực…) đã được quy định cụ tại tại các Luật chuyên ngành. Do đó, cần thiết phải rà soát với các Luật có liên quan để làm rõ mối quan hệ giữa Luật THTK, CLP và các Luật này, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp đồng thời đảm bảo hiệu quả của công tác THTK, CLP.

*Thứ hai*, tại Luật THTK, CLP năm 2013 đã đưa ra các khái niệm về *“tiết kiệm”,“lãng phí”* (khoản 1, khoản 2 Điều 3). Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng các khái niệm này chưa thể hiện đầy đủ, bao quát hết các trường hợp, nhất là khi áp dụng cho các đối tượng khu vực doanh nghiệp và trong nhân dân; đồng thời, các khái niệm này cũng được cho là khó xác định thế nào là tiết kiệm, lãng phí đối với những lĩnh vực không có định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Mặt khác, tại Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hiện hành xác định trường hợp *“sử dụng đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng đạt cao hơn mục tiêu đã định”* cũng là *“tiết kiệm”* cần xem xét lại sự phù hợp. Bởi vì về bản chất là việc đánh giá đạt cao hơn mục tiêu đã định là đánh giá về hiệu quả công việc, không phù hợp với khái niệm tổng quát là phải giảm bớt hao phí trong từng lĩnh vực cụ thể.

Do đó, cần rà soát lại các khái niệm này để đảm bảo tính bao quát, rõ ràng hơn, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội cũng như những thay đổi của hệ thống pháp luật trong thời gian qua.

*Thứ ba*, Luật THTK, CLP năm 2013 có quy định về phát hiện lãng phí và trách nhiệm xử lý thông tin phát hiện lãng phí đồng thời có quy định liên quan đến khen thưởng đối với những người phát hiện, có thông tin phát hiện, ngăn chặn kịp thời không để lãng phí xảy ra. Tuy nhiên, thực tế triển khai cho thấy các quy định này là chưa đủ để khuyến khích người dân phát hiện, cung cấp thông tin về các vụ việc gây lãng phí. Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương thời gian qua, việc thực hiện các quy định về khen thưởng đối với người phát hiện lãng phí còn hạn chế, nhiều bộ, ngành, địa phương chưa có trường hợp được khen thưởng về công tác THTK, CLP. Do đó, cần bổ sung các quy định cụ thể hơn về cơ chế, chính sách bảo vệ, khen thưởng những người phát hiện và cung cấp thông tin lãng phí để tạo động lực khuyến khích mọi người dân tham gia.

*Thứ tư*, Luật THTK, CLP hiện hành đã có một số quy định về việc kiểm tra giám sát, xử lý đối tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm, trong đó, có quy định về trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan đơn vị mình phụ trách. Tuy nhiên, qua rà soát các quy định tại Luật THTK, CLP cho thấy vẫn còn tồn tại một số bất cập làm hạn chế hiệu quả, hiệu lực của của việc xử lý các hành vi vi phạm, cụ thể:

*Một là*, một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực THTK, CLP trùng lặp với hành vi vi phạm trong lĩnh vực chuyên ngành khác. Cụ thể, Luật THTK, CLP hiện hành đang quy định nhiều hành vi vi phạm về THTK, CLP (hành vi gây lãng phí). Tuy nhiên, qua rà soát thấy rằng có rất nhiều hành vi về bản chất là vi phạm quy định pháp luật chuyên ngành theo từng lĩnh vực và thực tế pháp luật chuyên ngành cũng đã có quy định về chế tài cụ thể để xử lý.

*Hai là*, quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung thêm để bao quát một số trường hợp trên thực tế.

Tại Điều 7 Luật THTK, CLP hiện hành đã quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức[[1]](#footnote-1) đối với việc THTK, CLP. Tuy nhiên, quy định nêu trên còn chưa thể hiện hết trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong một số trường hợp như rà soát, ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (không ban hành hoặc chậm ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong từng lĩnh vực làm cơ sở để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không rà soát để sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức, chế độ thuộc ngành lĩnh vực không còn phù hợp với thực tế); chậm ban hành các Chương trình THTK, CLP trong từng lĩnh vực; không thực hiện việc đánh giá hiệu quả, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí được giao; chưa có quy định về việc lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước khi quyết định đối với các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

*Ba là*, Luật THTK, CLP hiện hành chưa có cơ chế để bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Ban chấp hành Trung ương.

Thực tế cho thấy, có nhiều trường hợp pháp luật chưa theo kịp thực tiễn hoặc có hiện tượng chồng chéo, mâu thuẫn, chưa rõ ràng hoặc các tiêu chuẩn, định mức, chế độ chưa theo kịp thực tế cuộc sống, dẫn tới tâm lý *“đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai không dám làm”* sợ trách nhiệm trong khi thi hành công vụ, dẫn tới lãng phí tài nguyên, chậm triển khai nhiệm vụ, đề án, dự án làm mất cơ hội, chậm sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước*.* Vì vậy, cần nghiên cứu để bổ sung quy định khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung như Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Ban chấp hành Trung ương.

*Thứ năm*, một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá kết quả THTK, CLP là các tiêu chí, chỉ tiêu tiết kiệm trong các lĩnh vực. Tuy nhiên, hiện mới có văn bản ban hành tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên ngân sách nhà nước, chưa có tiêu chí đánh giá trong các lĩnh vực khác. Do đó, cần thiết phải bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm ban hành tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực để đảm bảo cơ sở thực hiện, đưa công tác THTK, CLP đi vào thực chất.

*Thứ sáu*, các quy định về xây dựng Chương trình THTK, CLP, báo cáo kết quả THTK, CLP cũng phát sinh những tồn tại, bất cập nhất định.

Việc quy định các Bộ ngành, địa phương phải chờ Chương trình tổng thể về THTK, CLP hàng năm của Chính phủ mới ban hành Chương trình THTK, CLP của mình làm giảm tính chủ động và thời gian của các Bộ ngành, địa phương trong việc xây dựng Chương trình THTK, CLP của lĩnh vực, địa phương mình.

- Về thời hạn báo cáo, khoản 4 Điều 67 Luật THTK, CLP hiện hành quy định Chính phủ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Quốc hội kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm tại kỳ họp đầu năm sau (thường là tháng 5 năm sau). Tuy nhiên, tại thời điểm đó Chính phủ và các Bộ ngành đã ban hành Chương trình THTK, CLP của năm. Vì vậy, có sự bất cập trong trường hợp Quốc hội cho ý kiến đối với kết quả THTK, CLP của năm trước và yêu cầu tích hợp các giải pháp bổ sung vào Chương trình THTK, CLP.

*2.2.2. Một số tồn tại, hạn chế về công tác triển khai thi hành Luật*

*Thứ nhất,* một số bộ, ngành địa phương chưa thực sự tự giác trong việc xây dựng các giải pháp để triển khai việc THTK, CLP trong lĩnh vực, phạm vi được giao quản lý. Công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về THTK, CLP có nơi còn chưa được chú trọng, chủ yếu thực hiện lồng ghép với các hoạt động tuyên truyền khác, nên hiệu quả chưa cao. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp THTK, CLP có nơi, có lúc chưa được đề cao.Công tác giám sát của các cơ quan dân cử, của các tổ chức xã hội và hiệp hội nghề nghiệp, nhất là giám sát của nhân dân chưa được phát huy, hiệu quả thấp.

*Thứ hai*, một số bộ ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty chưa tuân thủ nghiêm quy định về thời hạn lập, gửi Chương trình và Báo cáo kết quả THTK, CLP; nội dung một số báo cáo chưa đánh giá đầy đủ kết quả THTK, CLP, chưa đánh giá so sánh với chỉ tiêu đề ra, một số đánh giá còn chung chung, ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, báo cáo... Tại báo cáo số 330/BC-ĐGS của Đoàn Giám sát Quốc hội khóa XV đã cũng đã chỉ ra tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng Chương trình, báo cáo kết quả THTK, CLP như sau: *“Công tác tham mưu, xây dựng, ban hành Chương trình tổng thể THTK,CLP của Chính phủ và Chương trình THTK,CLP 5 năm và hằng năm của các bộ, ngành, địa phương, các cấp, các ngành còn chậm theo quy định tại Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/4/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THTK,CLP; thậm chí một số bộ, ngành, địa phương không ban hành Chương trình một số năm theo quy định.”*

*Thứ ba*, việc thực hiện công khai THTK, CLP tại một số cơ quan, đơn vị còn chưa đảm bảo về thời gian cũng như nội dung, hình thức theo quy định làm hạn chế hiệu quả công tác theo dõi, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền, các tổ chức và người dân; chưa kịp thời tuyên dương, khen thưởng người thực hiện tiết kiệm hoặc phát hiện lãng phí làm cho việc tuân thủ các quy định của pháp luật còn chưa nghiêm, ảnh hưởng lớn tới hiệu quả của công tác chống lãng phí.

*Thứ tư*, công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP tại các cấp các ngành chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hiệu quả; kết quả xử lý các hành vi vi phạm về THTK, CLP chưa rõ nét, việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về THTK, CLP chủ yếu thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan mà không xử lý theo quy định về THTK, CLP.

*2.2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế*

Qua đánh giá sau gần 10 năm thực hiện Luật THTK, CLP, kết quả thực hiện tiết kiệm đã khá rõ nét, song lãng phí vẫn còn bức xúc, chưa đáp ứng được yêu cầu thực thi Luật là do những nguyên nhân sau:

*a) Nguyên nhân khách quan*

Nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu, rộng, độ mở của nền kinh tế lớn trong điều kiện kinh tế toàn cầu có nhiều biến động nhanh, khó lường, gây khó khăn cho khả năng phân tích, dự báo, khả năng cạnh tranh và tính tự chủ. Tác động của dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu có xu hướng ngày càng nghiêm trọng, xảy ra trên quy mô lớn. Do đó, cũng ảnh hưởng đến việc THTK, CLP trong các lĩnh vực.

*b) Nguyên nhân chủ quan*

*Thứ nhất*, nhận thức, ý thức về THTK, CLP có lúc, có nơi còn hình thức, chiếu lệ; chống lãng phí chưa được xác định là khâu trọng tâm, then chốt để có giải pháp quyết liệt nên hiệu quả phòng chống lãng phí không đáp ứng được yêu cầu.

*Thứ hai,* chính sách, pháp luật quản lý KT-XH trên nhiều lĩnh vực vẫn còn thiếu chặt chẽ, đồng bộ, chưa phù hợp với thực tiễn. Một số bất cập trong cơ chế, chính sách tuy đã được phát hiện nhưng còn chậm được sửa đổi, bổ sung, chưa đáp ứng yêu cầu. Hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật và tiêu chuẩn, chế độ trong việc sử dụng vốn và tài sản công đã được cập nhật, sửa đổi, bổ sung khá thường xuyên tuy nhiên vẫn còn chưa sát với thực tế dẫn đến ý thức chấp hành còn hạn chế, thực hiện chưa nghiêm, gây lãng phí vốn và tài sản nhà nước trong nhiều lĩnh vực.

*Thứ ba*, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc thực hiện trong thực thi công vụ còn hạn chế, chưa phát huy hết hiệu quả, chưa gắn với việc xử lý, biểu dương, khen thưởng một cách kịp thời.

*Thứ tư*, sự phối hợp giữa các cơ quan ở cả trung ương, địa phương nhiều trường hợp còn chưa chặt chẽ, không kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Xây dựng khung khổ pháp lý về THTK, CLP rõ ràng, hiệu quả, đảm bảo các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng các nguồn lực của đất nước nhận thức rõ hơn vai trò, tầm quan trọng của công tác THTK, CLP, thực sự tham gia có trách nhiệm vào công tác này. Từ đó, phát huy hiệu lực và hiệu quả công tác THTK, CLP, góp phần tăng cường quản lý, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

(i) Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối, quan điểm đã được xác định trong Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về việc tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; Kết luận số 12-KL/TW ngày 6/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau khi được ban hành).

(ii) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Xác định rõ phạm vi, nguyên tắc áp dụng pháp luật trong Luật THTK, CLP (sửa đổi) để tránh chồng chéo, mâu thuẫn, nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP. Trên cơ sở đó, Luật THTK, CLP mang tính nguyên tắc, bao quát chung về THTK, CLP, các Luật chuyên ngành sẽ quy định cụ thể về việc THTK, CLP đối với từng lĩnh vực.

(iii) Kế thừa, phát huy và hoàn thiện những quy định tại Luật THTK, CLP còn phù hợp với thực tiễn. Đồng thời sửa đổi, bổ sung những quy định chưa rõ, còn bất cập, chưa thống nhất. Loại bỏ những quy định không còn phù hợp, chồng chéo, vướng mắc; đồng thời luật hóa một số quy định tại các văn bản dưới luật đã ổn định, làm cơ sở để củng cố và tiếp tục phát huy những kết quả từ việc thực hành tiết kiệm trong những năm qua.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Dự kiến Luật THTK, CLP (sửa đổi) quy định phạm vi điều chỉnh như sau:

- Luật THTK, CLP quy định các nội dung, nguyên tắc về THTK, CLP nói chung trong các lĩnh vực: quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, vốn đầu tư công, tài sản công, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước; quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên; hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ chế có liên quan để tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc THTK, CLP.

- Các quy định về biện pháp, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực cụ thể được quy định và áp dụng theo pháp luật chuyên ngành có liên quan.

**2. Đối tượng áp dụng**

Dự kiến quy định đối tượng áp dụng kế thừa Luật hiện hành bao gồm:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, vốn đầu tư công, tài sản công, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước.

- Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên.

- Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Chính sách 1: Hoàn thiện các quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật THTK, CLP**

***1.1. Mục tiêu của chính sách***

Xác định rõ mối quan hệ giữa Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành trong các lĩnh vực có liên quan trên cơ sở đó làm rõ nội dung, vấn đề nào sẽ được quy định tại Luật THTK, CLP.

***1.2. Nội dung của chính sách***

Sửa đổi, bổ sung quy định tại Luật THTK, CLP theo hướng xác định rõ:

- Luật THTK, CLP chỉ là Luật khung, quy định các vấn đề, các nguyên tắc về THTK, CLP nói chung, các cơ chế có liên quan để tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc THTK, CLP nói chung.

- Luật chuyên ngành theo từng lĩnh vực quy định cụ thể các biện pháp để THTK, CLP làm cơ sở áp dụng cho phù hợp đặc thù ngành, lĩnh vực. Đồng thời, các Bộ, ngành trên cơ sở thực tế quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm ban hành các quy định về đánh giá kết quả, hiệu quả của từng hoạt động nghiệp vụ[[2]](#footnote-2).

***1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:***

a) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn:

Trên cơ sở nội dung chính sách nêu trên, cần sửa đổi các quy định tại Luật THTK, CLP hiện hành như sau:

- Sửa đổi lại quy định tại Điều 1 về phạm vi điều chỉnh của Luật trong đó xác định rõ những vấn đề liên quan đến THTK, CLP sẽ được quy định tại Luật này.

- Bỏ 6 Mục (từ mục 2 đến mục 7) Chương II của Luật về THTK, CLP trong một số lĩnh vực cụ thể.

- Bổ sung quy định nguyên tắc xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành có liên quan đến THTK, CLP như sau:

+ Trong quá trình xây dựng các luật chuyên ngành có lĩnh vực thuộc phạm vi THTK, CLP thì phải xác định cụ thể các biện pháp chống lãng phí và nêu rõ tại các dự thảo Tờ trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản.

+ Tại các luật chuyên ngành phải quy định cụ thể hoặc giao thẩm quyền cho Chính phủ, các Bộ ngành địa phương ban hành các quy định để đánh giá hiệu quả của từng hoạt động nghiệp vụ làm cơ sở đánh giá có phát sinh lãng phí trong từng hoạt động nghiệp vụ hay không.

+ Ngoài ra, tùy theo từng lĩnh vực có thể nghiên cứu để bổ sung các quy định, cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân THTK, CLP phù hợp đặc thù ngành, lĩnh vực theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và phù hợp thẩm quyền theo quy định pháp luật chuyên ngành.

- Sửa đổi các thuật ngữ tại phạm vi điều chỉnh của Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí hiện hành đảm bảo thống nhất với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Riêng đối với lĩnh vực năng lượng, hiện nay đã có một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật riêng biệt và khá đầy đủ với những đặc thù riêng nên sẽ thể hiện cụ thể tại phạm vi điều chỉnh của Luật THTK, CLP theo hướng xác định rõ việc THTK, CLP đối với lĩnh vực năng lượng sẽ thực hiện theo quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

b) Lý do lựa chọn:

- Tạo cơ sở pháp lý để luật chuyên ngành quy định cụ thể các cơ chế, chính sách khuyến khích đối với việc sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực của đất nước, qua đó có tác động tích cực cho kinh tế xã hội.

- Các bộ, cơ quan ngang Bộ chủ động hơn trong việc xây dựng các biện pháp chống lãng phí trong chính lĩnh vực của mình. Đồng thời, đối tượng chịu sự tác động của các biện pháp chống lãng phí trong từng lĩnh vực cũng sẽ dễ theo dõi chính sách pháp luật hơn.

**2. Chính sách 2: Hoàn thiện các quy định về khái niệm *“tiết kiệm”, “lãng phí”* làm cơ sở định hướng xây dựng các quy định có liên quan tại Luật**

***2.1. Mục tiêu của chính sách***

Xác định đúng bản chất và nội hàm của các khái niệm*“tiết kiệm”* và *“lãng phí”*,từ đó có cơ sở thiết kế xây dựng các biện pháp, cơ chế chính sách để thúc đẩy việc thực hành tiết kiệm và chống lãng phí cho phù hợp.

***2.2. Nội dung của chính sách***

Chính sách này sẽ làm rõ các khái niệm “tiết kiệm”, “lãng phí” gắn với tiêu chuẩn, định mức, chế độ để làm căn cứ định hướng xây dựng các quy định có liên quan tại Luật.

***2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:***

a) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn:

Sửa đổi lại khái niệm “tiết kiệm”, “lãng phí” theo hướng:

+ *“**Tiết kiệm là việc sử dụng ở mức thấp hơn định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhưng vẫn đạt được mục tiêu đã định trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản công, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên”*

*+ “**Lãng phí là việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn nhà nước, tài sản công, lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc việc quản lý, sử dụng không hiệu quả, không đạt được mục tiêu đã định.”*

b) Lý do lựa chọn:

- Đối tượng áp dụng của Luật THTK, CLP, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sẽ ý thức, nhận thức rõ, chính xác hơn các khái niệm *“tiết kiệm”, “lãng phí”*, từ đó hiểu rõ hơn các công việc, nhiệm vụ mà mình phải làm, nên làm đối với công tác này.

- Việc xác định rõ bản chất nội hàm khái niệm *“tiết kiệm”, “lãng phí”* sẽ tạo cơ sở để Luật THTK, CLP và các luật có liên quan xây dựng đồng bộ hệ thống các quy định, giải pháp phát huy hiệu quả tối đa các nguồn lực của nền kinh tế.

- Đối với hệ thống pháp luật về THTK, CLP: sẽ xác định đúng bản chất của *“tiết kiệm”*,*“lãng phí”.* Từ đó đảm bảo việc xây dựng đồng bộ các quy định có liên quan đến công tác THTK, CLP tại Luật.

**3. Chính sách 3: Hoàn thiện các quy định để tạo cơ chế khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân THTK, CLP; khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.**

***3.1. Mục tiêu xây dựng chính sách***

Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đặc biệt là người lao động tham gia một cách có trách nhiệm vào việc THTK, CLP và cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

***3.2. Nội dung của chính sách***

Đề xuất các nội dung về khen thưởng, khuyến khích các tổ chức, cá nhân có kết quả tích cực trong công tác THTK, CLP; đề xuất các biện pháp khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

***3.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn***

a) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn:

- Kế thừa các quy định hiện hành về khen thưởng đối với trường hợp có giải pháp, sáng kiến trong THTK, CLP mang lại kết quả cụ thể.

- Đồng thời, sửa đổi, bổ sung Luật THTK, CLP theo hướng:

*Thứ nhất*, bổ sung quy định khuyến khích cán bộ, công chức, cơ quan tổ chức, đơn vị THTK, CLP theo hướng: (i) Đối với cá nhân có giải pháp, sáng kiến trong THTK, CLP thì được khen thưởng ngoài các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng, mức khen thưởng căn cứ vào số kinh phí tiết kiệm được trong thực tế (có quy định mức tối đa). Quy định này đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Thi đua khen thưởng năm 2022, cụ thể, tại khoản 1 Điều 81 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 quy định: “*Ngoài các hình thức khen thưởng được quy định tại Luật này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể thực hiện các hình thức khen thưởng khác nhằm động viên đối với cá nhân, tập thể có thành tích để kịp thời nêu gương trong lao động, sản xuất, công tác và động viên phong trào thi đua, phù hợp với các nguyên tắc do Luật này quy định*”; (ii) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định của pháp luật, được tự chủ trong việc quyết định phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm được vào các mục đích sau: (1) Bổ sung thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; (2) Chi khen thưởng và phúc lợi cho cán bộ, công chức, trong đó cho phép việc trích khen thưởng cho các cá nhân, tổ chức, đơn vị có giải pháp, sáng kiến trong THTK, CLP mang lại kết quả cụ thể từ nguồn kinh phí tiết kiệm được; (3) Bổ sung các Quỹ theo quy định của pháp luật. Thực chất đây là việc luật hóa các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã được thực hiện ổn định, có hiệu quả theo quy định của Chính phủ trong thời gian qua[[3]](#footnote-3).

*Thứ hai*, bổ sung quy định khuyến khích các cá nhân cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo hướng: cho phép trích để lại một phần số kinh phí do ngăn chặn được lãng phí khi được phát hiện và ngăn chặn kịp thời cho chính người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo tỷ lệ % nhất định tính trên số tiền bị lãng phí đã ngăn chặn kịp thời nhưng có khống chế mức tối đa.

Ngoài ra, bổ sung quy định cho phép các Bộ, ngành ban hành các chính sách khuyến khích khác theo hướng: ngoài các chính sách khuyến khích cụ thể tại Luật này, các luật chuyên ngành có thể quy định thêm các chính sách khác để khuyến khích các tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia THTK, CLP phù hợp với đặc thù của từng ngành, từng lĩnh vực[[4]](#footnote-4).

b) Lý do lựa chọn:

- Việc bổ sung cơ chế khuyến khích tổ chức, đơn vị, cá nhân trong THTK, CLP sẽ giúp cho các tổ chức, đơn vị, người lao động thực sự là người được thụ hưởng kết quả tiết kiệm do mình tạo ra, từ đó có trách nhiệm hơn với việc quản lý, sử dụng các nguồn lực của cơ quan, đơn vị, tích cực hơn trong việc đề xuất, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP.

- Cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin phát hiện lãng phí tạo động lực để các tổ chức, cá nhân phát hiện, báo cáo về các trường hợp lãng phí, qua đó giúp tăng cường hiệu quả công tác THTK, CLP.

**4. Chính sách 4. Hoàn thiện các quy định về xử lý đối tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm về THTK, CLP, trong đó tập trung về việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu và bổ sung quy định các trường hợp miễn trừ việc xử lý đối với cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương.**

***4.1. Mục tiêu của chính sách***

Xác định rõ các hành vi vi phạm về THTK, CLP làm cơ sở để xử lý trách hiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, từ đó, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong THTK, CLP.

Đồng thời, bổ sung việc miễn trừ trách nhiệm trong một số trường hợp nhất định sẽ khuyến khích các cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

***4.2. Nội dung của chính sách***

- Bổ sung, hoàn thiện các quy định về xử lý đối tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm về THTK, CLP, trong đó tập trung về việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu.

- Bổ sung quy định các trường hợp miễn trừ việc xử lý đối với cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương.

***4.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn***

a) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn:

- Kế thừa một số quy định về xử lý vi phạm, xử lý trách nhiệm người đứng đầu tại Luật THCK, CLP hiện hành.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

*Thứ nhất*, rà soát để bỏ một số quy định về hành vi vi phạm tại Luật mà có bản chất là vi phạm quy định pháp luật chuyên ngành và pháp luật chuyên ngành đã có quy định chế tài xử lý cụ thể.

*Thứ hai*, bổ sung quy định về trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra một số hành vi sau thuộc lĩnh vực, đơn vị do mình trực tiếp phụ trách như: (i) không ban hành/chậm ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong từng lĩnh vực làm cơ sở để THTK, CLP; (ii) chậm ban hành các Chương trình THTK, CLP trong từng lĩnh vực; (iii) không thực hiện báo cáo kết quả công tác THTK, CLP hoặc báo cáo không đầy đủ các nội dung theo quy định; (iv) không thực hiện việc lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước khi quyết định đối với các biện pháp THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

*Thứ ba*, bổ sung quy định cho phép không xử lý vi phạm về THTK, CLP đối với cán bộ năng động sáng tạo vì lợi ích chung trong một số trường hợp như: (i) đã đề xuất, báo cáo cơ quan có thẩm quyền thực hiện hoặc thí điểm thực hiện chính sách mới có thể không đạt hiệu quả; (ii) đã đề xuất, báo cáo cơ quan có thẩm quyền thực hiện hoặc thí điểm thực hiện vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành do tiêu chuẩn, định mức, chế độ hiện hành đã không còn phù hợp nhưng chưa kịp thời sửa đổi.

*Thứ tư,* bổ sung quy định về việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về THTK, CLP theo pháp luật chuyên ngành bảo đảm đồng bộ, kết nối liên thông giữa các Bộ, ngành, địa phương, Chính phủ, Quốc hội để làm cơ sở theo dõi, quản lý chặt chẽ các nguồn lực, tăng cường tính công khai, minh bạch cũng như trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc THTK, CLP.

b) Lý do lựa chọn:

- Đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa quy định pháp luật về THTK, CLP với hệ thống các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc THTK, CLP, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Từ đó, các nguồn lực của đất nước được kiểm soát chặt chẽ hơn, giảm các trường hợp thất thoát, lãng phí có thể xảy ra.

- Các cán bộ năng động sáng tạo được bảo vệ có thể đóng góp những sáng kiến mới, đem lại hiệu quả, có đóng góp thực chất cho xã hội.

**5. Chính sách 5. Hoàn thiện các quy định về xây dựng Chương trình THTK, CLP và báo cáo kết quả THTK, CLP.**

*5.1. Mục tiêu xây dựng chính sách*

- Nâng cao tính chủ động, sáng tạo của các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng Chương trình THTK, CLP.

- Xác định thời điểm báo cáo, nội dung báo cáo Quốc hội kết quả THTK, CLP cho phù hợp để việc chỉ đạo của Quốc hội đối với công tác này đảm bảo tính kịp thời.

*5.2. Nội dung của chính sách*

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy định về xây dựng Chương trình về THTK, CLP theo hướng tăng tính chủ động của các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng Chương trình THTK, CLP hàng năm (không phụ thuộc vào việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP),

- Sửa đổi các quy định báo cáo kết quả THTK, CLP (về thời điểm báo cáo, nội dung báo cáo) để đảm bảo việc xây dựng, thực hiện Chương trình và báo cáo kết quả THTK, CLP thuận lợi, kịp thời.

*5.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn*

a) Giải pháp thực hiện chính sách được lựa chọn

- Kế thừa quy định tại Luật THTK, CLP hiện hành về việc:

+ Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục ban hành Chương trình THTK, CLP theo giai đoạn.

+ Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục ban hành Chương trình THTK, CLP hàng năm.

- Sửa đổi quy định tại Luật THTK, CLP hiện hành theo hướng:

*Thứ nhất*, sửa đổi quy định về việc ban hành Chương trình tổng thể về THTK, CLP hàng năm theo hướng bỏ Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP hàng năm (Thủ tướng Chính phủ chỉ ban hành Chương trình tổng thể chung cho giai đoạn 5 năm). Các bộ, ngành, địa phương tự chủ động ban hành Chương trình THTK, CLP hàng năm của bộ, ngành, địa phương mình.

*Thứ hai*, về thời điểm, nội dung báo cáo kết quả THTK, CLP.

- Về thời điểm báo cáo kết quả THTK, CLP: Vào kỳ họp cuối của năm thực hiện (thường là tháng 10).

- Về nội dung báo cáo kết quả THTK, CLP: kết quả THTK, CLP 6 tháng đầu năm thực hiện và của cả năm trước.

Trên cơ sở ý kiến của Quốc hội, Chính phủ chỉ đạo các Bộ ngành địa phương tổ chức xây dựng Chương trình thực THTK, CLP của năm sau.

b) Lý do lựa chọn:

- Tăng tính chủ động của các Bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP.

- Ý kiến chỉ đạo của Quốc hội đảm bảo tính kịp thời, sát với thực tiễn công tác THTK, CLP, góp phần tăng hiệu quả, hiệu lực của công tác này.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Về nguồn nhân lực**

Các chính sách, nội dung trong dự thảo Luật THTK, CLP (sửa đổi) không làm phát sinh thêm tổ chức, bộ máy để bảo đảm việc thi hành Luật sau khi được thông qua.

**2. Về nguồn kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Luật sau khi được ban hành**

Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Luật sau khi được ban hành bao gồm: (1) Kinh phí xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật; (2) Kinh phí cho tổ chức phổ biến Luật; (3) Kinh phí tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Luật. Đây là các nhiệm vụ thường xuyên được dự toán và chủ yếu lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Như vậy, với điều kiện thực tế hiện nay về tài chính, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện nay sẽ đảm bảo nguồn lực, điều kiện cơ bản cho việc thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua, bảo đảm tính khả thi của chính sách.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

- Thời gian dự kiến trình Quốc hội xem xét cho ý kiến lần thứ nhất dự thảo luật: tháng 5/2025.

- Thời gian dự kiến Quốc hội xem xét thông qua dự thảo luật: tháng 10/2025.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi), Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng chính phủ (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, PC. | **BỘ TRƯỞNG**  **Hồ Đức Phớc** |
|  |

1. *“Điều 7. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức*

   *1. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong phạm vi lĩnh vực, trong cơ quan, tổ chức được giao quản lý; xây dựng các giải pháp để thực hiện nhằm đạt được mục tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.*

   *2. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm về việc ban hành các văn bản cá biệt không phù hợp thực tiễn hoặc trái pháp luật gây lãng phí.*

   *3. Chịu trách nhiệm cá nhân về việc tổ chức thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; định kỳ đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện chương trình, kế hoạch và giải trình về việc để xảy ra lãng phí trong cơ quan, tổ chức mình.*

   *4. Tổng hợp, báo cáo tình hình và kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan, tổ chức.*

   *5. Bảo đảm việc thực hiện quyền giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của công dân, cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 6 của Luật này. Khi nhận được phản ánh về các hành vi lãng phí xảy ra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chỉ đạo kiểm tra, xem xét để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời và trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã phát hiện.*

   *6. Tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động thanh tra nhân dân; tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền; xử lý hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với người trong cơ quan, tổ chức mình có hành vi gây lãng phí; thực hiện công khai việc xử lý hành vi gây lãng phí trong cơ quan, tổ chức.”* [↑](#footnote-ref-1)
2. Ví dụ: + Luật Ngân sách nhà nước đã có quy định yêu cầu: (i) Báo cáo quyết toán của đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán cấp trên, ngân sách các cấp phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả chi ngân sách gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, lĩnh vực, chương trình, mục tiêu được giao phụ trách; (ii) Báo cáo quyết toán của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của quỹ.

   + Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2021/NĐ-CP quy định về giám sát và đánh giá đầu tư trong đó đã có quy định rất cụ thể về việc giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư (thời điểm, phương thức, nội dung…) của dự án đầu tư công, dự án PPP, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công. [↑](#footnote-ref-2)
3. Việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của cơ quan hành chính đã được thực hiện ổn định và có hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2014/NĐ-CP); cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện ổn định, có hiệu quả theo các Nghị định: Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và hiện nay là Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ví dụ: Đối với việc khuyến khích sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 54/2015/NĐ-CP quy định về ưu đãi đối với hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. [↑](#footnote-ref-4)